

## NGHIÊN CỨU HIỆU QUẢ ĐIỀU TRỊ BỆNH ZONA BẰNG KEM LÔ HỘI AL-04 KẾT HỢP ACYCLOVIR

Trần Đăng Quyết\*; Nguyễn Lan Anh\*

### TÓM TẮT

Điều trị 62 bệnh nhân (BN) bị bệnh zona, chúng tôi nhận thấy: dùng phác đồ bôi kem Lô hội AL-04 kết hợp uống acyclovir cho kết quả tương tự như phác đồ bôi kem acyclovir kết hợp uống acyclovir. Hai phương pháp này đều có tác dụng: làm liền tổn thương da, giảm đau và không có tác dụng phụ.

\* Từ khóa: Bệnh zona; Kem Lô hội; Acyclovir; Hiệu quả.

## EFFECTIVENESS OF LOHOI CREAM AL-04 COMBINED WITH ORAL ACYCLOVIR IN TREATMENT OF HERPES ZOSTER

### SUMMARY

62 patients with herpes zoster were treated with Lohoi cream AL-04 combined with oral acyclovir, the results were the same as treatment by cream acyclovir combined with oral acyclovir. Both were effective in healing skin lesions, pain-relief and no side effects were found.

\* Key words: Herpes zoster; Lohoi cream; Acyclovir; Effectiveness.

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Zona là bệnh ngoài da thường gặp do virus *Varicella zoster* (VZV) gây nên. Bệnh tuy lành tính, nhưng nếu không được điều trị sớm thường để lại di chứng đau, đặc biệt ở người lớn tuổi. Bệnh zona được điều trị chủ yếu bằng thuốc kháng virus (acyclovir) đường uống kết hợp bôi ngoài.

Kem Lô hội AL-04 là loại kem thảo dược được bào chế từ cây Lô hội. Chất anthraquinon trong thành phần của kem có tác dụng ức chế hoạt động của virus *Herpes simplex* týp 2. Liệu kem Lô hội có tác dụng với bệnh zona hay không? là vấn đề cần nghiên cứu. Từ lý do trên, chúng tôi tiến hành đề tài này nhằm: *Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh zona bằng kem Lô hội AL-04 kết hợp acyclovir.*

### ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 1. Đối tượng nghiên cứu.

62 BN zona điều trị nội trú tại Khoa Da liễu-Dị ứng, Bệnh viện TW Quân đội 108 từ tháng 5 - 2010 đến 6 - 2011.

#### 2. Phương pháp nghiên cứu.

Tiến cứu, thử nghiệm lâm sàng có đối chứng, so sánh.

Chia BN ngẫu nhiên thành 2 nhóm:

- Nhóm nghiên cứu (NNC): 31 BN.
  - + Bôi kem Lô hội AL-04 2 lần/ngày (sáng 1 lần, chiều 1 lần) trong 5 ngày liền.
  - + Uống: acyclovir 200 mg/viên x 10 viên/ngày, cách 4 giờ uống 2 viên x 7 ngày.

\* Bệnh viện 103

Phản biện khoa học: PGS. TS. Phạm Hoàng Khâm  
GS. TS. Nguyễn Văn Mùi

+ Uống neurontin 300 mg x 2 viên/ngày, chia 2 lần x 20 ngày.

+ Vitamin 3B x 2 viên/ngày chia 2 lần x 20 ngày.

+ Rotunda 30 mg x 1 viên/ngày, uống buổi tối x 20 ngày.

- Nhóm đối chứng (NĐC): 31 BN.

+ Bôi kem acyclovir 5 lần/ngày, cách 4 giờ bôi 1 lần trong 5 ngày liền.

+ Uống acyclovir 200 mg/viên x 10 viên/ngày, cách 4 giờ uống 2 viên x 7 ngày.

+ Neurontin 300 mg x 2 viên/ngày, chia 2 lần x 20 ngày.

+ Vitamin 3B x 2 viên/ngày, chia 2 lần x 20 ngày.

+ Rotunda 30 mg x 1 viên/ngày, uống buổi tối x 20 ngày.

Đánh giá kết quả sau 5 (N5), 10 (N10), 15 (N15), 20 (N20) ngày điều trị.

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

**Bảng 1:** Đặc điểm lâm sàng của 2 nhóm.

CÁC CHỈ SỐ	NNC (n = 31)	NĐC (n = 31)	p
Giới			
Nam	27 (87,10%)	15 (48,39%)	0,001 ( $\chi^2 = 10,63$ )
Nữ	4 (12,90%)	16 (51,61%)	
Độ tuổi			
12 - 19	0	0	p = 0,87 t = 0,16
20 - 29	0	0	
30 - 39	1	1	
40 - 49	1	5	
50 - 59	11	7	
60 - 69	9	9	
≥ 70	9	9	
Tuổi trung bình	63,19 ± 12,90	62,68 ± 12,18	

Mức độ đau theo thang điểm Likert			p = 0,013 t = 2,56
Điểm đau trung bình	5,93 ± 0,93	6,61 ± 1,15	
Mức độ bệnh			p = 0,12 ( $\chi^2 = 4,27$ )
Nhẹ	1	1	
Vừa	19	11	
Nặng	11	19	

Hai nhóm tương đương nhau về tuổi, giới, điểm đau trung bình theo thang điểm Likert và mức độ bệnh.

**Bảng 2:** Kết quả điều trị sau 20 ngày.

Kết quả	NNC		NĐC		p
	n	%	n	%	
Tốt	2	6,45	0	0	> 0,05 (p = 0,47)
Khá	24	77,42	28	90,32	> 0,05 (p = 0,30)
Vừa	4	12,90	2	6,45	> 0,05 (p = 0,67)
Kém	1	3,23	1	3,23	> 0,05 (p = 0,47)

Kết quả điều trị ở 2 nhóm sau 20 ngày tương đương nhau. Kết quả tốt và khá chiếm tỷ lệ cao nhất. Mỗi nhóm có 1 BN đạt kết quả kém do bệnh nặng và cao tuổi (1 BN ở NNC 72 tuổi; 1 BN 69 tuổi ở NĐC). Sự khác biệt giữa 2 nhóm không có ý nghĩa thống kê (p > 0,05).

**Bảng 3:** So sánh tác dụng giảm đau giữa 2 nhóm.

% giảm đau so với trước điều trị	NNC		NĐC		p
	n	%	n	%	
N5	31	20,07	31	20,42	> 0,05 (p = 0,77)
N10	31	34,74	31	34,19	> 0,05 (p = 0,82)
N15	31	41,82	31	41,91	> 0,05 (p = 0,80)
N20	31	47,22	31	47,81	> 0,05 (p = 0,84)

Tác dụng giảm đau tính theo thang điểm Likert, sau đó tính ra % giảm đau tại các thời điểm N0, N5, N10, N15, N20, kết quả cho thấy: tác dụng giảm đau ở 2 nhóm như nhau ( $p > 0,05$ ).

**Bảng 4:** So sánh tác dụng làm liền da.

THỜI GIAN	ĐÓNG VÂY		p	BONG VÂY		p
	NNC	NĐC		NNC	NĐC	
N5	23	24	> 0,05 ( $p = 0,99$ )	4	4	> 0,05 ( $p = 0,74$ )
N10	7	7	> 0,05 ( $p = 0,76$ )	14	15	> 0,05 ( $p = 0,90$ )
N15	1	0	> 0,05 ( $p = 0,99$ )	12	8	> 0,05 ( $p = 0,25$ )
N20	0	0		0	4	> 0,05 ( $p = 0,13$ )

Sau 20 ngày điều trị, tác dụng làm liền da của 2 nhóm như nhau ( $p > 0,05$ ).

**Bảng 5:** So sánh tác dụng không mong muốn.

Kết quả	NNC		NĐC		p
	n	%	n	%	
Đỏ da	0	0	0	0	
Ngứa	0	0	0	0	
Khô da	0	0	0	0	

Ở cả 2 nhóm, không gặp BN nào phản nản về tác dụng phụ của thuốc bôi.

## KẾT LUẬN

Qua điều trị 62 BN bệnh zona, chúng tôi có một số nhận xét: dùng phác đồ bôi kem Lô hội AL-04 kết hợp uống acyclovir cho kết quả tương tự như bôi kem acyclovir kết hợp uống acyclovir. Cả 2 phương pháp đều có tác dụng làm liền tổn thương da, giảm đau và không có tác dụng phụ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Carmichael JK.* Treatment of herpes zoster and post-herpetic neuralgia. *Am Fam Physician.* 2005, 44, pp.203-210.
2. *Fitzpatrick.* Color atlas & synopsis of clinical dermatology. Fifth edition. McGraw-Hill Medical Publishing Division. 2008. pp.821-827.
3. *Klaus W, Richard A. J.* Clinical practice. Herpes zoster. *N Engl J Med.* 347, pp.340-346.
4. *Katz J, Cooper EM et al.* Acute pain in herpes zoster and its impact on health-related quality of life. *Clin Infect Dis.* 2004, 39, pp.342-348.

